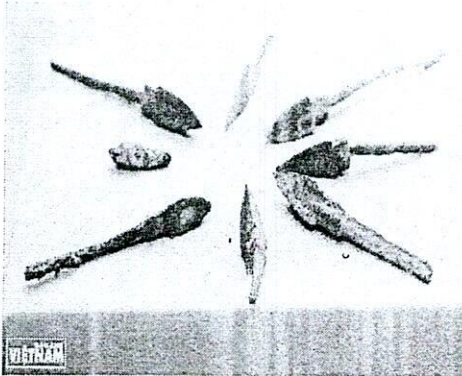


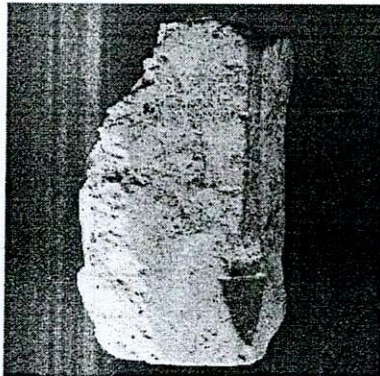


Câu 1 (2,0 điểm):

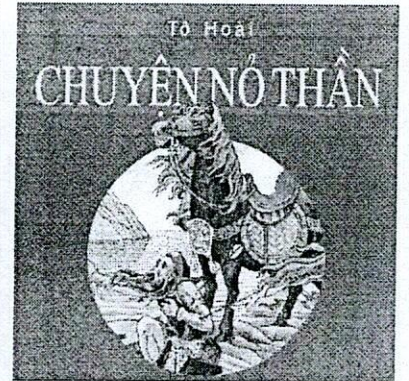
Tư liệu :



Hình 1: Mũi tên đồng tìm thấy ở Cổ Loa (1959)



Hình 2: Khuôn đúc đồng tìm thấy ở Cổ Loa (2004).



Hình 3: Tác phẩm *Chuyện nô thần* của Tô Hoài.

Dựa vào tư liệu trên và hiểu biết của em, hãy cho biết hình ảnh nào thể hiện *hiện thực lịch sử*, hình ảnh nào thể hiện *lịch sử được con người nhận thức*? Trình bày *khái niệm lịch sử*, phân biệt *hiện thực lịch sử* và *lịch sử được con người nhận thức*.

Câu 2 (1,5 điểm): Phân tích mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. Kể tên một số di tích lịch sử - văn hoá ở Hải Dương? Giới thiệu giá trị lịch sử, giá trị du lịch của một di tích và đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn, phát huy giá trị của di tích đó?

Câu 3 (2,5 điểm): Trình bày những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. Theo em, thành tựu nào có ý nghĩa quan trọng nhất? Phân tích ý nghĩa của thành tựu đó.

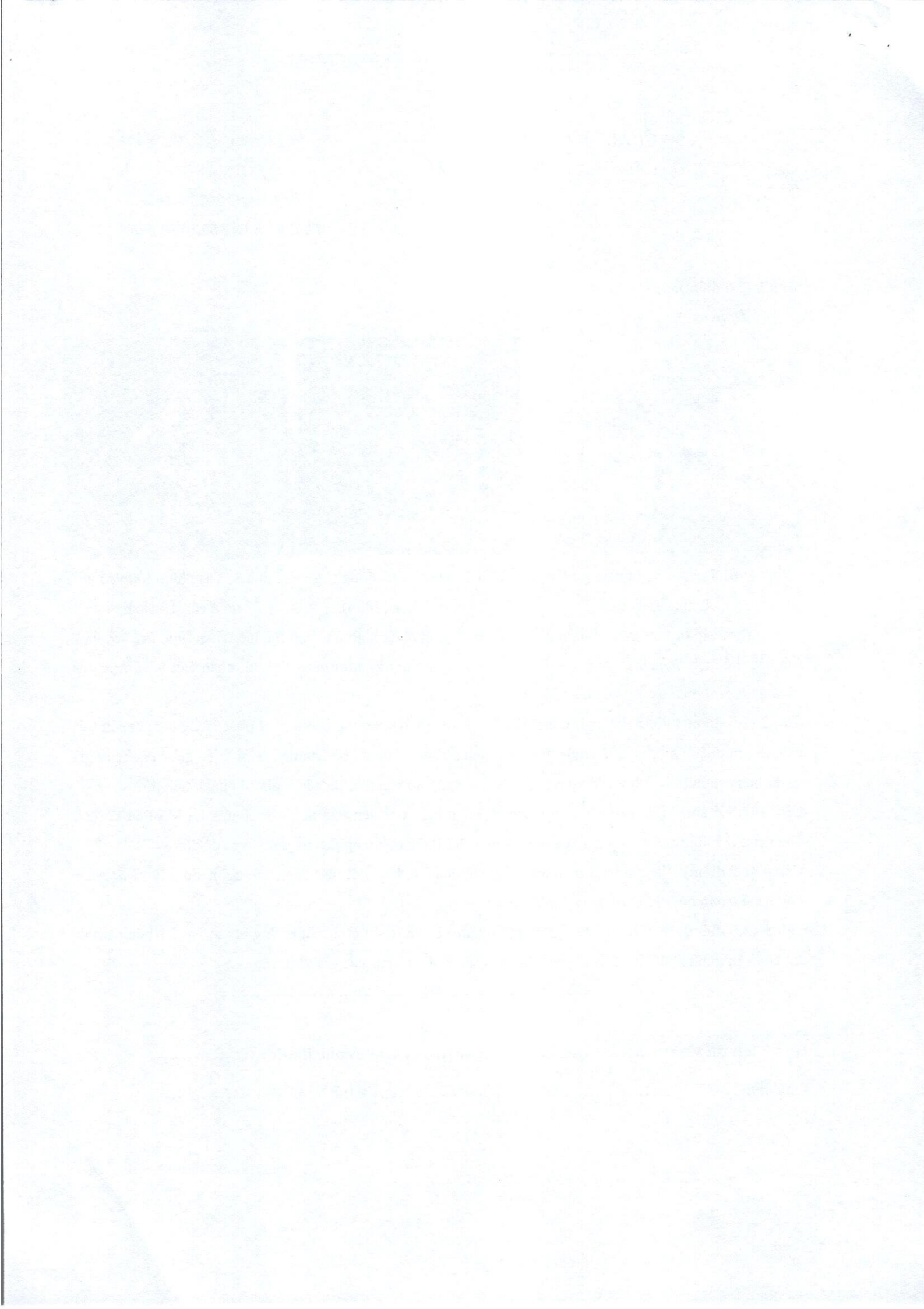
Câu 4 (1,5 điểm): Bằng những tri thức, hiểu biết của em, hãy viết một đoạn văn ngắn dựng lại: *Đất nước Việt Nam trong buổi bình minh của lịch sử*.

Câu 5 (2,5 điểm): Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Những thành tựu của văn minh Đại Việt còn tồn tại đến ngày nay? Giá trị của các thành tựu ?

----- Hết -----

Họ và tên thí sinh: Số báo danh

Chữ ký CBCT 1: Chữ ký CBCT 2:.....



HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN THỨ 1 - LỚP 10 SỬ

Câu 1 (2,0 điểm): Dựa vào tư liệu trên và hiểu biết của em, hãy cho biết hình ảnh nào thể hiện *hiện thực lịch sử*, hình ảnh nào thể hiện *lịch sử được con người nhận thức*? Trình bày *khái niệm lịch sử*, *phân biệt hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức*.

Ý	Nội dung	Điểm
1	Hình 1 Mũi tên đồng tìm thấy ở Cô Loa (1959) và Hình 2 Khuôn đúc đồng tìm thấy ở Cô Loa (2004) thể hiện hiện thực lịch sử. Hình 3: Tác phẩm <i>Chuyện nỏ thần</i> của Tô Hoài thể hiện nhận thức lịch sử	0,25
2	<p>- Khái niệm lịch sử mang nhiều nghĩa và có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau nhưng về cơ bản gồm có ba nghĩa chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lịch sử là tất cả những gì đã diễn ra trong quá khứ của xã hội loài người. + Lịch sử là những nhận thức, hiểu biết của con người về quá khứ, được phản ánh qua những câu chuyện kể hoặc tác phẩm ghi chép về quá khứ; + Lịch sử là một khoa học (còn gọi là Sử học) nghiên cứu về quá khứ của con người. 	0,75
3	<p>- Phân biệt hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiện thực lịch sử là toàn bộ những gì đã diễn ra trong quá khứ, tồn tại một cách khách quan, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người. + Lịch sử được con người nhận thức là toàn bộ những tri thức, hiểu biết, những suy nghĩ và hình dung của con người về quá khứ (nhận thức về sự kiện, hiện tượng đã diễn ra), được trình bày, tái hiện theo những cách khác nhau: kể chuyện, ghi chép, nghiên cứu, trình diễn, lập đài tưởng niệm, thực hành các nghi lễ, phong tục... + Hiện thực lịch sử có trước, lịch sử được con người nhận thức có sau. Hiện thực lịch sử là duy nhất và không thể thay đổi, nhưng lịch sử được con người nhận thức lại rất đa dạng và có thể thay đổi theo thời gian. Hiện thực lịch sử luôn khách quan, còn lịch sử được con người nhận thức vừa khách quan vừa chủ quan. Giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức luôn có khoảng cách, bởi dù có cố gắng đến đâu thì con người cũng không thể nhận thức và tái hiện hoàn toàn đầy đủ hiện thực lịch sử đúng như nó xảy ra. + Nguyên nhân dẫn đến thực trạng trên là do nhận thức lịch sử phụ thuộc mục đích nghiên cứu, nguồn sử liệu, phương pháp nghiên cứu, năng lực, thái độ, đạo đức và thế giới quan của người tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử. 	1,0

Câu 2 (1,5 điểm): Phân tích mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. Kể tên một số di tích lịch sử - văn hoá ở Hải Dương? Giới thiệu giá trị

lịch sử, giá trị du lịch của một di tích và đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn, phát huy giá trị của di tích đó?

Ý	Nội dung	Điểm
1	<p>Phân tích mối quan hệ giữa Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên.</p> <p>- Các loại hình di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể, hỗn hợp...) là nguồn sử liệu quan trọng đặc biệt đối với nghiên cứu lịch sử, là cơ sở để nhà sử học miêu tả, trình bày quá khứ một cách chính xác và toàn diện. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản đóng vai trò quan trọng đặc biệt đối với sự tồn tại và phát triển của khoa học lịch sử.</p> <p>- Giá trị của một di sản thường thể hiện ở nhiều khía cạnh: lịch sử, văn hóa, kiến trúc, mỹ thuật...</p> <p>+ Thông qua các phương pháp nghiên cứu cụ thể, Sử học góp phần xác định đúng giá trị của di sản và cung cấp những thông tin đáng tin cậy về di sản, làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản.</p> <p>+ Trên cơ sở làm sáng tỏ lịch sử hình thành, phát triển và những đặc điểm độc đáo, đặc sắc của di sản, Sử học góp phần quảng bá hình ảnh di sản, gắn công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản với phát triển kinh tế, văn hóa và du lịch.</p>	0,25
2	<p>Hs có thể kể tên nhiều di tích lịch sử- văn hoá ở Hải Dương, nhưng ít nhất phải có ít nhất hai di tích trong số các di tích sau: Khu di tích Quốc gia Côn Sơn – Kiếp Bạc, Khu di tích An Phụ - Kinh Chủ - Nhãm Dương; Văn miếu Mao Điền; Đền Xưa - Chùa Giám - Đền Bia.</p>	0,25
3	<p>- HS giới thiệu được giá trị lịch sử - văn hoá, giá trị du lịch của di tích.</p> <p>- Đề xuất một vài biện pháp để bảo tồn, phát huy giá trị của di tích đó:</p> <p>+ Nâng cao nhận thức của người dân địa phương, khách thăm quan về giá trị của di tích;</p> <p>+ Thường xuyên bảo vệ, tôn tạo di tích, nhưng khi bảo tồn cần tôn trọng nguyên bản, đảm bảo tính trung thực, không làm sai lệch các giá trị và đặc điểm vốn có của di tích;</p> <p>+ Tăng cường quảng bá, tổ chức các lễ hội liên quan đến di tích.</p>	0,25

Câu 3 (2,5 điểm): Trình bày những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Hy Lạp - La Mã thời cổ đại. Theo em, thành tựu nào có ý nghĩa quan trọng nhất? Phân tích ý nghĩa của thành tựu đó.

Ý	Nội dung	Điểm
1	<p>* Trình bày những thành tựu tiêu biểu :</p> <p>- Chữ viết: Cư dân Hy Lạp đã sáng tạo ra hệ thống chữ cái A, B, C và cư dân La Mã đã kế thừa, phát triển thành chữ La-tinh.</p> <p>- Lịch pháp, Thiên văn học: Cư dân Hy Lạp và La Mã đã biết làm lịch, tính được một năm có 365 ngày 6 giờ, chia thành 12 tháng. Họ cũng quan sát được sự chuyển động của</p>	0,25
		0,25

	<p>các thiên thể.</p> <p>- Văn học: văn học Hy Lạp cổ đại phong phú, nhiều thể loại (sử thi, kịch, thần thoại, ...) và đạt được nhiều thành tựu lớn. Tiêu biểu là sử thi I-li-át và Ô-đi-xê của Hô-me, kịch Ô-đíp làm vua của Xô-phốc-lơ.</p> <p>- Nghệ thuật: Cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã tạo nên nhiều công trình như: Đền Pác-tê-nông ở A-ten (Hy Lạp), đấu trường Cô-li-dê ở La Mã, tượng lực sĩ ném đĩa, tượng Vệ nữ thành Mi-lô.</p> <p>- Khoa học: Nhiều nhà khoa học đã tìm ra những định lí, định đề, tiên đề khoa học như Toán học có Ta-lét, Pi-ta-go, Ô-clit; Vật lí có Ác-si-mét; Y học có Hi-pô-crát; Sử học: Hê-rô-đốt, Tuy-xi-đít,...</p> <p>- Tư tưởng: Triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại chia làm hai trường phái chính: triết học duy vật (đại diện tiêu biểu là Ta-lét, Hê-ra-clít, ...) và triết học duy tâm (đại diện tiêu biểu là A-rít-xtôt, Xô-crát, Pờ-la-tông, ...). Triết học được xem là những thành tựu rực rỡ của nền văn minh phương Tây.</p> <p>- Tôn giáo: Một trong những thành tựu tôn giáo nổi bật của văn minh La Mã là sự ra đời của Thiên Chúa giáo (thế kỷ I)...Từ thế kỷ IV được lan tỏa mạnh mẽ và sau đó trở thành một trong những tôn giáo lớn trên thế giới</p> <p>- Thể thao: Ô-lim-pic là Đại hội thể thao nổi tiếng ở Hy Lạp cổ đại. Đại hội được tổ chức bốn năm một lần vào mùa hè ở Ô-lim-pi-a, với nhiều môn thi đấu như đua ngựa, vật tự do, ma-ra-tông, ...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
2	<p>- Theo em, thành tựu có ý nghĩa quan trọng nhất là chữ viết.</p> <p>- Ý nghĩa:</p> <p>+ Thứ nhất: ý nghĩa đối với nền văn minh Hy Lạp - La Mã. Chữ viết Hy Lạp và La Mã đơn giản, ngắn gọn, linh hoạt, mang tính khái quát hóa; thể hiện trình độ tư duy cao; là cơ sở cho sự sáng tạo nhiều thành tựu văn minh khác như văn học, khoa học, nghệ thuật ...; là nền tảng cho nhiều chữ viết sau này, ..</p> <p>+ Thứ hai: ý nghĩa đối với tiến trình phát triển của văn minh thế giới. Trên cơ sở chữ La-tinh, cư dân nhiều nước đã tiếp thu, sáng tạo ra chữ viết riêng của mình (như tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, ...) ...</p> <p>+ Thứ ba: ý nghĩa đối với văn minh hiện đại ngày nay. Hiện nay, chữ La-tinh được sử dụng rộng rãi ở nhiều quốc gia; nhiều chữ viết được sáng tạo từ chữ La-tinh có vai trò lớn trong đời sống chính trị, xã hội, văn hoá, ... của thế giới.</p>	0,5

Câu 4 (1,5 điểm): Bằng những tri thức, hiểu biết của em hãy viết một đoạn văn ngắn dựng lại: Đất nước trong buổi bình minh của lịch sử.

Ý	Nội dung	Điểm
---	----------	------

1	<p><i>Hs dùng kiến thức về Văn minh Văn Lang – Âu Lạc để viết về nước Văn Lang – buổi bình minh của lịch sử.</i></p> <p><i>HS vẫn phải làm rõ được.</i></p> <p>- Điều kiện hình thành nhà nước Văn Lang (điều kiện tự nhiên; điều kiện kinh tế; cơ sở xã hội)</p> <p>- Sự ra đời Nhà nước Văn Lang (ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN và tồn tại đến năm 208 TCN; kinh đô đặt tại Phong Châu - Việt Trì, Phú Thọ ngày nay. Tổ chức nhà nước còn đơn giản, sơ khai (mô hình nhà nước chuyên chế cổ đại...). Tuy tổ chức nhà nước Văn Lang còn đơn giản, sơ khai, chưa hoàn chỉnh, nhưng đã là nhà nước thực sự, đánh dấu bước tiến quan trọng của lịch sử dân tộc.</p> <p>- Đôi nét về hoạt động kinh tế và đời sống vật chất, đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang.</p>	0,25 0,25 0,5
2	<p>- HS kết luận được:</p> <p>+ Thời kỳ Văn Lang – thời kì Hùng vương là một giai đoạn rất trọng yếu của lịch sử Việt Nam. Sự ra đời nhà nước Văn Lang chính tiền đề cho sự hình thành và phát triển rực rỡ của nền văn minh đầu tiên của lịch sử dân tộc Việt Nam: Văn minh Văn Lang – Âu Lạc.</p> <p>+ <i>Hs nêu ngắn gọn ý nghĩa của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc:</i> là nền văn minh đầu tiên của dân tộc, đã đạt được những thành tựu phong phú, định hình những truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, tạo ra những nguyên lý sơ khai của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, thai nghén ra những bản sắc văn hóa đầu tiên, tạo nên viên gạch để xây nền móng đầu tiên cho lịch sử văn hóa dân tộc; là nguồn sức mạnh tinh thần góp phần thắng lợi trong sự nghiệp giữ nước (mà trước hết là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta chống đồng hóa thành công trong 1000 năm Bắc thuộc).</p> <p><i>HS có sáng tạo có thể cộng 0,25 nếu bài chưa được điểm tối đa.</i></p>	0,25 0,25

Câu 5 (2,5 điểm): Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển dựa trên những cơ sở nào? Những thành tựu của văn minh Đại Việt còn tồn tại đến ngày nay? Giá trị của các thành tựu ?

Ý	Nội dung	Điểm
1	<p>* Cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt:</p> <p>- <i>Nền độc lập, tự chủ của dân tộc được khẳng định và bảo vệ trong suốt quá trình lịch sử. Đây là cơ sở đầu tiên quan trọng nhất.</i></p> <p>+ Chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền (938) đã mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc – thời kỳ độc lập tự chủ lâu dài. Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa.</p> <p>+ Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ..., nền độc lập, tự chủ</p>	0,5

	<p>quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc (bằng thắng lợi của các cuộc kháng chiến, khởi nghĩa chống ngoại xâm), tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.</p>	
	<p>- <i>Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc: Văn minh Đại Việt có cội nguồn từ những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam, đặc biệt kế thừa di sản của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc - nền văn minh có cội nguồn vững chắc, được bảo tồn qua hơn 1000 năm Bắc thuộc. Những di sản và truyền thống của văn minh Văn Lang – Âu Lạc tiếp tục được phục hưng, phát triển trong thời kì độc lập, tự chủ.</i></p>	0,25
	<p>- <i>Tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa của văn minh nhân loại: Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài: đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt. Nhiều thành tựu của các nền văn minh bên ngoài khi du nhập vào Đại Việt đã được cải biên, điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn.</i></p>	0,25
2	<p>* Những thành tựu của văn minh Đại Việt còn tồn tại đến ngày nay</p> <p>- Kinh tế nông nghiệp vẫn được coi trọng, các làng nghề thủ công truyền thống vẫn còn tồn tại</p> <p>- Tư tưởng, tôn giáo: tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và người có công (thờ cúng Hùng Vương, hội Gióng ở đền Phù Đổng), tín ngưỡng thờ mẫu...; chữ viết: chữ quốc ngữ đến nay là chữ viết chính thức của Việt Nam...</p> <p>- Văn hóa- giáo dục: Văn Miếu- Quốc Tử Giám: 82 bia Tiến sĩ ở Quốc Tử Giám được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản tư liệu thuộc Chương trình kí ức toàn cầu (2011) và được công nhận là Bảo vật quốc gia 2015; châu bản triều Nguyễn được UNESCO ghi danh vào Danh sách Di sản tư liệu thuộc Chương trình kí ức thế giới khu vực châu Á- TBD.</p> <p>- Nghệ thuật: Kiến trúc, điêu khắc: chùa tháp, kiến trúc cung đình... đều được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa thế giới; nhã nhạc cung đình Huế, tranh dân gian, nhiều loại hình diễn xướng dân gian (chèo, tuồng...)</p>	1,0
3	<p>* Giá trị của các thành tựu: Khẳng định bản sắc lâu đời của 1 dân tộc đã trưởng thành, một quốc gia văn hiến...;góp phần tạo nên bản sắc văn hóa VN hiện nay, tạo cơ sở và sức mạnh để hội nhập; là nguồn sử liệu quan trọng..</p>	0,5

